

16°
INDO-CHINOIS

370

(3)

Việt-Nam Thuyền-Học Tùng-Thư

DỊCH NGHĨA

Kinh

DEPT. LEGAL
INDOCHINA
N^o 21/34

KHÓA HƯ

Tác-giả Vua TRAN-NHAN-TÓN

Biên tập Thiều-Chửu

In lần thứ nhất

Nhà in HÒA-KỶ

N^o 68 Route Sinh-Từ Hanoi

Xuất - bản

- 1934 -

Quyển III

Giá 0. 20

16° fudoch.

370 (3)

VIỆT-NAM THUYỀN HỌC TỪNG THƯ

Mục-dịch

Khảo-cứu, biên-tập, phiên-địch, đính-chính các kinh-điển, giới-luật, luận-thuyết về môn học Phật của nước nhà, ngoài ra lại xuất-ấn các kinh sách Trung-hoa và các sách của các nhà nghiên-cứu Phật-học bây giờ.

Kinh thi in cả chữ Nho, âm nghĩa đối-chiếu để tiện cho các bậc cao-minh phủ-chính lại cho, mong rằng các nhà hữu-tâm mãn-thế, hoặc giúp cho in kinh, hoặc khuyên cho nhiều người đọc, sao cho đạo Phật nước nhà ngày càng rực rỡ chang-nghiêm, cho chúng-sinh biết đường tu-tĩnh, đổi ác làm lành, cắt mình vượt qua bể khổ, thẳng tới trong cửa bồ-đề, ấy là cái đại-nguyện của kẻ biên tập vậy.

Mỗi tháng xuất-bản một kỳ, ai muốn có đủ sách xem không phải phân nản quyền có quyền không, xin cứ gửi phương-danh và chỗ ở lại cho chúng tôi, sách xong chúng tôi, gửi đến ngay. Ai có hảo-tâm giúp thêm tiền in, chúng tôi xin đăng phương-danh vào bìa sách để ghi công-đức ngàn-thu.

« Một cây làm chẳng nên non, ba cây rùm lại nên hòn núi cao » San-định kinh sách là một việc rất quan-trọng, chúng tôi tài hèn học kém, đương làm sao rồi, mong rằng Thập-phương thiện-tín chỉ bảo giúp đỡ cho.

A di đà Phật.

Thơ và mandat xin gửi cho M. Nguyễn-hữu-Kha
Imprimerie Hòa-ký N^o 68 Route Sinh-Tử Hanoi



DEPT. LEGAL
INDOCHINE
N^o 21/74

BIBLIOTHEQUE NATIONALE
R.F.
IMPRIMERIE

太宗皇帝御製課虛集卷下

黃昏勸眾偈

景送桑榆暮

山西日已沉

光陰難以駐

老病易相侵

死至誰能戀

期來熹可禁

諸人須著眼

昏散勿閑心

入苦偈

生至成人形役役

老將及耄意蒙蒙

病侵四大痛難忍

死入三塗業易逢

HÁN

THÁI-TÔN HOÀNG - ĐẾ NGỰ CHẾ

KHÓA - HƯ TẬP QUYỀN HẠ

HOÀNG HÔN KHUYẾN CHÚNG KỆ

Cảnh tổng tang du mộ, Sơn tây nhật gī chăm.
Quang âm nan cứu trụ. Lão bệnh di tương sâm.
Tử chí thùy năng luyện. Kì lai thực khả câm.
Chư nhân tu chước nhân. Hôn tán vật khai tâm.

BÁT KHỔ KỆ

Sinh chí thành nhân hình dịch dịch.
Lão tương cập mạo ý mông mông.
Bệnh sâm tứ đại thống nan nhân,
Tử nhập tam đồ nghiệp dị phùng.

VIỆT

KHÓA - HƯ QUYỀN HẠ

BÀI KỆ KHUYẾN NGƯỜI BUỒI NHÀ NHEM

*Bóng ngả nương giàu tối, Vâng ó thoáng lặn rồi.
Quang âm nào đưng mãi, Già ốm dễ trêu người.
Giờ chết khoan sao được. Ngày đi hết cách tôi.
Ai ơi nên tỉnh sớm, Chớ mê mẩn qua đời.*

BÀI KỆ TÁM NỖI KHỔ

*Sinh thì tất tả long đong,
Già đến gối lỏng răng long mắt lòa.
Tật bệnh đau đớn thiết tha,
Chết bị nghiệp ác đoạ xa ba đường.*

恩愛別離哀不盡

惡憎會遇恨無窮

千求不得增煩惱

五陰相爭熾盛雄

初夜祝香

伏以螢火點空。漁燈照水。壇上齊臨淨侶。爐中初發
信香。是香也。產不落山。種非沉水。豈預神龍。闢出穢
緣。菩薩積藏。牛頭林裏。擅無雙。鷄舌叢中。推第一。慧
劍伐而戒刀削。聳出清奇。定水洗而昧火焚。鬱來馥
郁。豈止當場親納。盡來普處遙聞。一縷氣通。多生業
盡。以今初夜。焚香供養。

HÁN

Ăn ái biệt lý ai bất tận,
Oán tăng hội ngộ hận vô cùng.
Can cầu bất đắc tăng phiền não,
Ngũ ấm tương tranh sí thịnh hùng.

SƠ GIÀ CHÚC HƯƠNG

Phục gī: huỳnh hỏa diêm không, ngư đăng chiếu thủy. Đản thượng tề lâm tịnh lữ, lô trung sơ phát tín hương. Thị hương già, sản bất lạc sơn. Chúng phi chăm thủy Khởi giự thần long đầu xuất, chỉ duyên bồ tát tích tàng. Ngưu đầu lâm lý thiện vô xong. Kê - thiết từng trung xuy đệ nhất. Tuệ kiểm phạt nhi giới đao trước, từng xuất thanh kì; Định thủy tẩy nhi muội hỏa phần, uất lai phước úc. Khởi chỉ dương tràng thân nạp, tận lai phổ sứ giao văn. Nhất lữ khí thông, đa sinh nghiệp tận, gī kim sơ già, phần hương cung dựng.

VIỆT

Ái ân lý biệt sót thương,
Oán thù gặp gỡ thêm càng đắng cay.
Cầu cạnh chẳng được buồn thay,
Ngũ ấm nung nấu biết ngày nào thôi.

LỄ ĐĂNG HƯƠNG BUỔI MỜI TỐI

Phục nghi : Lửa đóm trên không, đèn trái dưới nước. Trên đản đủ các trai tăng, trong lư vừa châm hương bán. Hương này, vật không ở núi, giống chẳng phải chăm. Há dễ lữn long gây được, chính là bồ tát thu tàng. Bụi kê-thiết giải ăn thứ nhất, rừng ngưu-đầu giá chiếm không hai. Dùng gươm tuệ chặt mà vót bằng đao giới, coi trông thanh kì; lấy nước định dĩa mà đốt bằng lửa muội, hơi thơm ngào ngạt. Không những trong đản thấy ngát, khắp trong mọi chốn đều thơm, một sợi hương sòng, bao đời nghiệp sạch, nay buổi mời tối, đốt hương cúng dàng.

獻香偈

沉水禪林香馥郁

梅檀慧苑舊栽培

戒刀削就聳山形

蕪向心爐長供養

獻花偈

三
心地開時誇爛熳

諸天雨處讓芬芳

枝枝朵朵獻佛前

億劫葉風吹不落

啓白

敬啓十方大覺。三世雄師。廣開諸佛慧燈。普照群生。
暗室。竊聞樓笳初咽。禁鼓方傳。家家之蠟燭。搖光處。

HÁN

HIỂN HƯƠNG KỆ

Châm thủy thuyên lâm hương phước úc,
Chiên đàn tuệ uyển cự tài bồi.
Giới đao trước trụ từng sơn hình.
Nhiệt hướng tâm lưu trường cung dựng.

HIỂN HOA KỆ

Tâm địa khai thời khoa lạc mạn,
Chư thiên vũ xứ nhượng phân phương.
Chi chi đóa đóa hiển Phật tiên,
Ưc kiếp nghiệp phong xuy bất lạc.

KHẢI BẠCH

Kính khai : thập phương đại giác, tam thể hùng
sư. Quảng khai chư Phật tuệ đăng phổ chiếu quần
sinh ám thất Thiết văn lâu già sơ yết, cấm cổ
phương truyền, gia gia chi lạc chúc giao quang, sứ

VIỆT

BÀI KỆ DĂNG HƯƠNG

Hương này lấy ở rừng thuyên,
Trồng trong tuệ-uyển thiên nhiên ngạt ngào.
Đao giới vót hình núi cao,
Đốt lò tâm nguyện muôn thâu cùng dàng.

BÀI KỆ DĂNG HOA

Hoa tâm nở màu tốt tươi,
Mùi thơm sức nức hoa trời kém xa.
Trước Phật xin dâng cả hoa,
Muôn thu gió nghiệp tha hồ chẳng lay.

TÀU BẠCH

Kính tàu : Đại giác thập-phương, Hùng sư tam thể,
mở rộng đèn tuệ chư Phật, soi tỏ nhà tối chúng-sinh.
Trộm nghe: Tiếng ốc trên lầu mới giảng, tiếng trống cầm
canh vừa truyền. Nhà nào nhà nấy đều sáng chưng,

處之龍膈吐燄。寶馬停嘶於紫陌。金鱗罷躍於清池。
依稀水面度螢光。隱約山頭啣兔魄。鳳凰臺畔。昏七
嗜酒貪歡。鸚鵡樓前。憺七迷花取樂。或嘲風詠月。或
弄笛舞琴。人人須著眼前緣。箇箇那忘身後事。諸佛
^四子。須省前程難進去。勿懷高枕打眠來。上床難保下
床。今夜豈知來夜。第一義門須直入。於三惡道莫親
行。回頭認入自家鄉。開眼勿甘浮世夢。但某甲等。謹
想斯時以爲初夜之禮。

懺悔舌根罪

HÁN

xứ chi long cao thồ diễm. Bảo mã đình tề ư tử mạch.
kim lân bãi dươc ư thanh trì. Y hỷ thủy diện độ
huỳnh quang, ấn ước sơn đầu hàm thỏ phách.
Phượng hoàng đài bặt, hôn hôn thị tửu tham hoan,
anh vũ lâu tiền, mộng mộng mê hoa thủ lạc, hoặc
trào phong vịnh nguyệt, hoặc lộng địch vũ cầm.
Nhân nhân tu chước nhữn tiền duyên: cá cá na vong
thân hậu sự. Chư phật tử! tu tỉnh tiền trình nan
tiến khứ, vật hoài cao chắm đá miên lai. Thượng
sàng nan bảo há sàng, kim gia khởi tri lai gia. Đệ
nhất nghĩa môn tu chước nhập, ư tam ác đạo mặc thân
hành. Hồi đầu nhận nhập tự gia hương, khai nhân
vật cam phù thể mộng. Đản mô đấng cần tướng tư
thời, dĩ vi sơ gia chi lễ.

VIỆT

*Chồn nọ chồn kia sáp cháy rục. Ngoài bãi tia ngựa
dừng tiếng hét, trong ao chong cá lần mắt tằm Lập lòe mặt
nước đóm bay qua, Lấp ló đầu non giăng lặn xuống.
Trước lầu anh vũ, miệt mài cái thú yều hoa; bèn đài phượng
hoàng, say đắm cuộc vui trè rượu. Cột gió cười giăng, gảy
đàn thổi sáo. Ai nấy đắm đắm duyên trước mắt, người đều
quên cả việc sau thân. Các con Phật ơi! Nèn rõ đường
trước khó cất bước, đừng ham gối cao ngủ rúc nồng.
Lên ghế chắc đầu xống ghế, tối nay ai biết tối mai. Cửa đệ
nhất (1) nghĩa thẳng bước vào, đường tam ác đồ chờ bạ
tới. Quay đầu nhận rõ lối quê nhà, mở mắt chờ mơ phù
thể mộng. Bọn chúng con kinh tướng giờ này, định làm
buổi lễ mời lối.*

(1) Không có không khô g, là đệ nhất nghĩa.

志心懺悔。臣某等。自從無始無量劫來。忘却本心。罔
知正道。墮三塗苦。由六根非。若不懺前。難追悔後。
舌根業者。貪諸味味。好辨精粗。嘗盡頭頭。暗知肥
瘦。傷殘物命。度養自家。炆炙飛潛。烹煎迳走。腥膻
五。褻口。葱蒜熏腸。喫了索來。未曾永飽。或臨齋醮。禮
佛祈神。忍受飢虛。待於事畢。晨朝素膳。飯少水多。
真似病人。彊冷藥粥。膈脂滿目。談笑欣欣。酒勸食
行。暖來冷退。筵賓待客。嫁女婚男。殺害眾生。皆由
三寸。妄言構作。綺語織成。兩舌橫生。惡口興起。罵

HÁN

Chí tâm sám hối, thần mỗ đặng, tự tòng vô thủy vô lượng kiếp lai; vong khuớc bản tâm, vông tri chánh đạo; Đọa ta n đồ khổ, do lục căn phi. Nhược bất sám tiên nan chuy hồi hậu. Thiết căn nghiệp giả, Tham chư vị vị, hiếu biện tinh thô; Thường tận đầu đầu ám tri phi sáu. thương tàn vật mệnh, độ dưỡng tự gia; Bào chích phi tiêm, phanh tiên du tẩu. Tinh chiên tập khẩn thông toán huân tràng. Khiết liễu sách lai, vị tăng vĩnh báo. Hoặc lâm chai tiểu, lễ phật kì thần, nhẫn thụ cơ hư. đái ư sự tất. Thần chiêu tổ thiện, phạn thiếu thủng đa, chân tự bệnh nhân, cường san dước chước. Cao chi mãn mục, đàm tiểu hân hân; Tửu khuyến thực hành, noãn lai lân thoái. Duyên tân đái khách, giá nữ hôn nam. Sát hại chúng sinh, giai do tam thốn. Vọng ngôn cầu tác, ỷ ngữ chước thành ; Lương thiết hoành sinh, ác khẩu hưng khởi. Ma....

VIỆT

SÁM HỐI NGHIỆP CĂN LƯỠI

Rốc lòng sám hối, bọn chúng con bởi từ bao nhiêu kiếp tới nay, bỏ mất bản tâm, không biết chính đạo, đọa ba đường khổ, bởi sáu căn sai. Trước chẳng sám đi, sau khó hối lại, nghiệp căn lười là : Tham đủ mọi mùi, thích rõ tốt xấu ; Nếm cả các thực, biết ngay béo gầy. Tàn hại mạng vật, nuôi sướng cái thân. Thui gián loài bay loài lặn, ninh kho giống chạy giống bơi. Hành tối sòng ruột, béo gầy ngấy mồm. Ăn rồi xết lại, có no mãi đầu. Hoặc tới đàn chay, cầu thần lễ Phật, cố chịu nhịn đói, đợi lúc việc xong. Sáng sớm ăn chay, nước nhiều cơm ít. Hết tựa người đau, cố nuốt thuốc cháo. Mỡ màng đầy mắt, cười nói nhớn nhơ, thách ăn thì uống, lấy nóng bỏ lạnh, thết đãi khách khứa, dựng vợ gả chồng, giết hại chúng sinh, đều vì ba tác. Nói dối ra tuồng nói thêu nên chuyện. Hai lười lắt leo, ác khẩu góm ghè.

罵三寶。呪咀二親。調聖欺賢。謗君誣父。道他長短。
掩己是非。評論古今。抑揚彼此。矜誇豪富。凌辱貧
窮。擯退僧尼。責呵僮僕。譖言若毒。巧語如簧。文過
飾非。道虛爲實。怨咨寒暑。咳唾江河。戲論僧房。喧
六奴佛念。如斯等罪。無量無邊。論彼塵沙。筭之莫盡。
命終之日。拔舌自投。鐵犁長耕。鎔銅永灌。地獄報
盡。萬劫方生。縱得爲人。還遭啞報。若不懺悔。何以
消除。今對佛前。悉皆懺悔。

懺悔已志。心歸命禮。十方無上三寶。

HÁN

tí Tam-bảo. chú chớ nhị thân. Vông thánh khi hiền, báng quân vu phụ. Đạo tha trường đoản, yếm kĩ thị phi; Bình luận cổ kim, ức dương bỉ thử. Căng khoa hào phú, lẳng nhục bần cùng. Thấn thoái tăng nự, trách ha đồng bệ. Chấm ngôn nhược độc, sảo ngữ như hoàng. Văn quá sức phi, đạo hư vi thực. Oán tư hàn thử, khái thóa giang hà. Hí luận tăng phòng, huyền nô Phật niệm. Như tư đẳng tội, vô lượng vô biên. Dụ bỉ trần sa, toán chi mạc tận Mệnh chung chi nhật, bạt thiết tự đầu. Thiết lê tràng canh, dung đồng vịnh quán Địa ngục báo tận, vạn kiếp phương sinh; Túng đắc vi nhân, hoàn tao á báo. Nhược bất sám hối, hà gĩ tiêu trừ Kim đời Phật tiền, tất giai sám-hối.

Sám hối gĩ quy mệnh lễ Thập phương vô thượng tam-bảo.

VIỆT

Chửi mắng tam-bảo, nguyên dũa hai thân. Mạn thánh khinh hiền, dối vua lựa bố. Tré bai người khác, che đậy lỗi mình. Bàn bạc cổ kim, khen tré đày đày. Khoe khoang giàu có, lẳng láp bần cùng. Sủa đuôi tăng ni, đánh mắng tôi tớ. Nhời dèm như thuốc độc, nói khéo tựa vè đàn. Nhảm rước lên hay, hư kêu là thực. Oán trách nặng rét sỉ nhỏ non sông. Nói đùa trong phòng tăng làm dâm nơi niệm Phật. Những tội như thế vô lượng vô biên. Như thể bụi trần tình không siết được. Sau khi chết rồi vào ngục tôi lười. Cây sắt kéo giải nước đồng rót mãi. Hết báo địa ngục, muôn kiếp mới sinh. Dù được làm người lại bị cầm nữa. Nếu chẳng sám hối, sao được tiêu trừ. Đối trước Phật rày xin sám hối hết.

Sám hối đoạn rốc lòng kính lễ Tam-lão mười phương

志心勸請

勸請十方三世佛

及諸菩薩聖賢僧

廣開無量慈悲心

同證眾生登彼岸

勸請已志心歸命禮十方無上三寶。

七

志心隨喜

我今隨佛生歡喜

昏曉虔誠禮懺因

十地階梯願早登

菩提真心無退轉

隨喜已志心歸命禮十方無上三寶。

志心廻向

HÁN

CHÍ TÂM KHUYẾN THỈNH

Khuyến thỉnh Thập phương tam thể Phật,
Cập chư bồ tát thánh hiền tăng.
Quảng khai vô lượng từ bi tâm,
Đồng chứng chúng sinh đẳng bỉ ngạn.

Khuyến thỉnh già quý mệnh lễ Thập - phương vô -
thượng Tam-bảo.

CHÍ TÂM TÙY HỈ

Ngã kim tùy Phật sinh hoan hỉ,
Hôn hiệu kiến thành lễ sám nhân
Thập địa giai thể nguyện tảo đặng,
Bồ đề chân tâm vô thoái chuyển.

Tùy hỉ già chí tâm quý mệnh lễ Thập phương vô
thượng Tam bảo.

VIỆT

RỐC LÒNG KHUYẾN MỜI

Khuyến mời mười phương ba đời Phật,
Và các bồ-tát thánh hiền tăng.
Mở rộng lòng từ bi vô cùng,
Độ cho chúng sinh sang bờ sông.

Khuyến mời đoạn rốc lòng kính lễ Tam-bảo mười phương.

RỐC LÒNG TÙY HỈ

Con nay vui vẻ tin theo Phật,
Hôm mai thành kính sám lỗi xưa.
Bực thang thập-địa nguyện sớm qua.
Chân tâm bồ-đề không lùi xa.

Tùy hỉ đoạn rốc lòng kính lễ Tam-bảo mười phương.

我等回心歸聖眾

殷勤救地禮慈尊

願將功德及群生

憑此勝因成正覺

廻向已志心歸命禮十方無上三寶。

志心發願

八一願飽食無上味

二願吐却世間腥

三願辨才除眾惑

四願樂說度群生

五願轉時無盡藏

六願吸盡法流傾

七願早回大愚吐

八願速共臨濟聲

九願廣長與佛覆

十願清淨等天成

HÁN

CHÍ TÂM HỒI HƯƠNG

Ngã đẳng hồi tâm quy thánh chúng.

Ăn cần đầu địa lễ từ tôn.

Nguyện tương công đức cấp quần sinh.

Bằng thử thắng nhân thành chính giác.

Hồi hương gī chí tâm quy mệnh lễ thập - phương
vô thượng tam-bảo.

CHÍ TÂM PHÁT NGUYỆN

Nhất nguyện bão san vô thượng vị,

Nhị nguyện thổ khước thế-gian tinh.

Tam nguyện biện tài trừ chúng hoặc,

Tứ nguyện lạc thuyết độ quần sinh

Ngũ nguyện chuyển thời vô tận tạng,

Lục nguyện hấp tận pháp lưu khuynh.

Thất nguyện tảo hồi Đại ngu thổ,

Bát nguyện tõe cộng Lâm tế thanh.

Cửu nguyện quảng tràng giữ Phật phú,

Thập nguyện thanh tịnh đấng thiên thành.

VIỆT

RỐC LÒNG HỒI HƯƠNG

Chúng con hồi tâm quy đạo Thánh.

Giáp đầu cung kính đức Từ bi,

Nguyện đem phúc đức cho quần sinh.

Nhờ nhân tốt ấy thành chính giác.

Hồi hương đoạn kinh lễ Tam-bảo mười phương.

RỐC LÒNG PHÁT NGUYỆN

1. *Nguyện Ăn thích mùi ngon phép vô thượng,*

2. — *Thổ hết thức đời chuộng tanh hôi.*

3. — *Tài biện bác trừ đời mê hoặc.*

4. — *Thích nói luôn độ thoát quần sinh.*

5. — *Lúc uốn lại chừa thành vô tận,*

6. — *Giòng phép mầu hút nhãn vào trong.*

7. — *Sớm nhận chốn ông Đại-ngu bỏ.*

8. — *Tiếng Lâm-lễ mau tỏ đồng thanh.*

9. — *Lơì giải rộng đủ hình như Phật,*

10. — *Sạch trong không còn rớt bụi trần.*

十一願世間無喑啞

十二願地獄畢犁耕

發願已志心歸命禮十方無上三寶。

此時無常偈

日色沒時臨夜色

昏衢擾擾又重增

九 徒知外點他家燭

不肯回燃自己燈

隱隱金烏山已入

瞳瞳玉兔海初騰

死生代謝渾如此

何不歸依佛法僧

半夜祝香

伏以。三更漏轉。萬籟聲沉。六和緇侶。會嚴壇。一辨寶

HÁN

Thập nhất nguyện thế gian vô âm á,
Thập nhị nguyện địa ngục tất lê canh.
Phát nguyện gī quy mệnh lễ Thập phương vô.
thượng Tam bảo.

THỦ THỜI VÔ THƯỜNG KỆ

Nhật sắc một thời lâm gia sắc,
Hôn cù nhiều nhiều hựu trùng tăng.
Đồ tri ngoại diêm tha gia chúc,
Bất khảng hồi nhiên tự kị dăng.
Ẩn ẩn kim ô sơn gī nhập.
Đồng đồng ngọc thổ hải sơ dăng,
Tử sinh đại tạ hôn như thử,
Hà bất quy y phật pháp tăng.

BÁN GIA CHÚC HƯƠNG

Phục dĩ Tam canh lậu truyền, vạn lại thanh chăm.
Lục hòa chuy lữ hội nghiêm đàn, nhất biện bảo

VIỆT

Mười một nguyện thế gian không ai cảm nữa,
Mười hai nguyện địa ngục kia hết cửa kéo cày
Phát nguyện đoạn kinh lễ tam bảo mười phương.

BÀI KỆ VÔ THƯỜNG BUỔI NHÀ NHEM

Mặt trời đã lặn tối lem nhem,
Đường tối bốn chồn lại tối thêm.
Đuốc của người ngoài chăm gọi thấp.
Đèn nhà mình đó chẳng soi xem.
Lữ đừ bóng ác non tây lẩn,
Lấp lánh vàng trắng ánh bề lên.
Sống chết đổi thay đều thế cả,
Quy y Tam - bảo mới là yên.

LỄ DÁNG HƯƠNG BUỔI NỬA ĐÊM

Phục nghi : Giọt lậu canh ba vừa chuyền, tiếng kêu
muôn ống đều yên. Lục hòa lặng lữ họp đàn nghiêm,

香周法界。是香也。陰陽結聚。天地生成。栽培非一世之功。守護是百神之力。根株拔萃。久資法雨。霑濡體質。高標長賴。慈雲庇蔭。異種莫將。凡木比。清芬不許。十俗人知。拈起金爐。片片纔焚於火面。結成寶蓋。層層直接於雲頭。庸陳對聖之儀。聊表通凡之信。以今半夜。焚香供養。

猷香偈

沉水禪林香馥郁

旃檀慧苑舊栽培

戒刀削就聳山形

蕪向心爐長供養

HÁN

hương chu pháp giới. Thị hương già, âm dương kết tụ, Thiên địa sinh thành. Tài bồi phi nhất thể chi công, thủ hộ thị bách thân chi lực. Căn châu bát tụy, cửu tư pháp vũ chiêm nhu; Thể chất cao tiêu, tràng lại từ vân tí ẩm. Di chủng mạc tương phạm mội tử. Thanh phân bất hứa tực nhân tri. Niêm khởi kim lò; phiến phiến tài phần ư hỏa diện; Kết thành bảo cái, tăng tăng chực tiếp ư vân đầu. Dung trần đối thánh chí nghi, liêu biểu thông phạm chi tín. Dĩ kim bán gia, phần hương cung dưỡng.

HIỂN HƯƠNG KÊ

Chăm thuỷ thuyền lâm phương phức úc,
Chiên đàn tuệ uyển cự tài bồi.
Giới đao trước tỵ từng sơn hình,
Nhiệt hướng tâm lực trường cung dưỡng.

VIỆT

Một nén hương thơm lừng pháp giới. Hương này âm dương kết tụ, trời đất sinh thành. Vun giồng nào phải công nhất thể; gìn giữ là nhờ sức bách thân. Cối cảnh tươi tốt, đã nhuần mưa pháp chan hòa; Thể chất thanh cao, nhờ có mây lành tre phủ. Giồng lạ chớ đem cây thường sánh, hương thánh đâu hứa kẻ phạm hay. Đem tới lò vàng, vira mới hun lên trên ngọn lửa; Kết thành bảo cái, đã bay nghi ngút đến đầu mây. Dám bày nghi lễ cúng thánh, chứt lỗ lòng tin thông phạm. Nay buổi nửa đêm, dâng hương cúng dàng.

BÀI KÊ DẰNG HƯƠNG

*Hương này lấy ở rừng thuyền
Trông trong tuệ uyển thiên nhiên ngọt ngào.
Đao « giới » vót hình núi cao,
Đốt lò tâm nguyện muôn thâu cúng dàng.*

獻花偈

心地開時誇爛熳

諸天雨處讓芬芳

枝枝朵朵獻佛前

億劫業風吹不落

啓白

十一

敬啓十方大覺。三世雄師。舒金掌以接群生。放玉毫而輝眾刹。竊聞時應交子。夜既云中。銀缸之燈火將闌。紫陌之塵埃俱肅。幾陣風雲生萬里。一輪皓月浸三更。依稀而林竹篩金。隱映而庭花弄玉。怨鶴各聲於蕙帳。哀猿長嘯於松關。迢迢河漢斗參橫。寂寂郊

HÁN

HIỂN HOA KỆ

Tâm địa khai thời khoa lạn mạn,
Chư thiên vũ xứ nhượng phân phương.
Chi chi đóa đóa hiển Phật tiền,
Ưc kiếp nghiệp phong xuy bất lạc.

KHAI BẠCH

Kính khai: Thập-phương đại giác, Tam thể hùng sư
Thư kim chướng gi tiếp quần sinh; phóng ngọc hào
nhi huy chúng sai. Thiết văn: Thời ưng giao tí, giá kí
vân trung, Ngân soang chi đặng hỏa tương lan, tử
mạch chi trần ai câu túc. Kỉ chận phong vân sinh
vạn lý, nhất luân hao nguyệt tâm tam canh. Y hi
nhi lâm chúc si kim, ản ánh nhi đình hoa lộng ngọc.
Oán hạc thôn thanh ư huệ chướng, ai viên tràng
khiếu ư từng quan Thiều thiều hà hán đầu sâm
hoành, tịch tịch giao.....

VIỆT

BÀI KỆ DÂNG HOA

*Hoa tâm nở mầu lợt trời
Mùi thơm sực nức hoa trời kếm xa.
Trước Phật xin dâng cả hoa
Muôn thu gió nghiệp tha hồ chẳng lay.*

TÁU BẠCH

*Kính tâu : Đại giác thập phương, hùng sư tam thể,
ruổi tay vàng tiếp dẫn quần sinh ; phóng tia sáng soi
quang mọi cõi. Trộm nghe : giờ quay sang tí, đêm đã
nửa vời, ngọn đèn trong đọi bạc hồ tàn, luồng bụi ngoài
đường đông đều sạch. Mấy chận gió mây sinh muông dậm,
một vầng trăng tỏ chiếu canhi ba. Lơ thơ rừng chúc ảnhi mầu
vàng; lấp lánh hoa sân khloe vẻ ngọc. Hạc oán nin lơi trong
trướng liuệ, vượn thương kêu rít chốn lòng quan. Sa sa
sao gác sông ngàn lián, vãng vãng ma rên chốn nội hoaing*

原神鬼哭。子規啼切。蝴蝶夢甘。幻身孤寓一林中。遊
夢遠奔千里外。甘被睡魔常擾擾。爭知智燭永煌煌。
神舍外魄蕩魂飛。鬼窟中睛藏眼閉。惟多貪於睡思。
^{十二}豈識味於真如。應知一枕待天明。營甚百年臨命盡。
諸佛子。當念四蛇逼迫。毋忘二鼠吞侵。輪迴三界早
晚休。繚繞四生何日了。當步往生之路。須攀引出之
車。那處牢開。今宵撞破。但某甲等。謹想斯時。以爲中
夜之禮。

懺悔身根罪。

HÁN

... nguyên thần quý khốc. Tử quy đề thiết, hồ điệp mộng cam. Huyền thân cô ngụ nhất lâm trung, du mộng viễn bồn thiên lý ngoại. Cam bị thụ ma thường nhiều nhiều, tranh tri trí chúc vīnh hoàng hoàng. Thần sá ngoại phách đāng hồn phi, quý quật trung tình tàng nhân bễ. Duy đa tham ư thụ tứ, khởi thức vị ư chân như. Ưng tri nhất chām đāi thiên minh, doanh thậm bách niên lâm mệnh tận. Chư Phật tử, đương niệm tứ xà bức bách, vô vong nhị thử thôn xâm. Luân hồi tam giới tảo vān hūu, liệu nhiều tứ sinh hà nhật liễu. Đương bộ vāng sinh chi lộ, tu phān dẫn xuất chi xa. Na xứ lao quan, kim chiêu chàng phá, đān mỗ giáp đāng. cần tướng tứ thời, gī vi trung giạ chi lễ.

VIỆT

Quốc kêu thām thiết, bưóm ngủ mè man. Thân giả dối bóng lẻ trong rừng, hồn vơ vẩn xa đi ngàn dặm. Đành cho ma ngủ quấy luôn luôn, nào biết đước trí thường rực rờ. Ngoài nhà thần phách lạc hồn bay, trong hang quý tinh vùi mắt nhắm. Chỉ biết ham mè giấc ngủ, nào hay tới chón chân như. Nên biết một giấc đợi trời sáng, lo chi trăm năm lúc tắt hơi. Các con Phật! nên nghĩ tứ xà bức bách, chớ quên nhị thử gặm tha. Luân hồi tam giới sớm tối thôi, quanh quẩn tứ sinh ngày nào rứt. Nên gắng lên lối vāng sinh, cần bám vào xe tiếp dẫn. Cửa ngục nơi nào, đēm nay phá vỡ. Bọn chúng con kính tướng lấy giờ này, định làm lễ nửa đēm.

志心懺悔。臣某等。自從無始。無量劫來。忘却本心。罔
知正道。墮三塗苦。由六根非。若不懺前。難追悔後。
身根業者。父精母血。假合成形。五臟百神。共相結
聚。執爲我體。忘却法身。殺盜媾生。遂成三業。殺生
十三業者。常行酷虐。不起慈仁。殘害四生。豈知一體。悞
傷故殺。自作教他。或造符師。以行禳禱。或爲鴆毒。
以害生靈。惟務忍人。不懷憫物。或焚山救。或竭溪
源。設網張羅。飛鷹走狗。見聞隨喜。念起想行。拳動
運爲。無非是罪。偷盜業者。見他財寶。竊起私心。擊

HÁN

XÁM HỐI THÂN CĂN TỘI

Chí tâm xám hối, thần mỗ đảng, tự tông vô thủy, vô lượng kiếp lai, vong khước bản tâm, vông tri chính đạo; Đọa tam đồ khổ, do lục căn phi. Nhược bất xám tiền, nan chuy hối hậu. Thân căn nghiệp giả, phụ tinh mẩu huyết, giả hợp thành hình; ngũ tạng bách thân, cộng tương kết tụ. Chấp vi ngã thể, vong khước pháp thân, sát đạo dâm sinh, toại thành tam nghiệp. Sát sinh nghiệp giả, thường hành khốc ngược, bất khởi từ nhân; tàn hại tứ sinh, khởi tri nhất thể. Ngộ thương cố sát. tự tác giáo tha. Hoặc tạo phù sư, gĩ hành yểm đảo; hoặc vi chậm độc. gĩ hại sinh linh; duy vụ nhân nhân, bất hoài mẫn vật. Hoặc phần sơn tẩu, hoặc kiệt khê nguyên, thiết vông chương la, phi ưng tẩu cầu. Kiến văn tùy hỉ, niệm khởi tưởng hành. Cử động vận vi, vô phi thị tội. Thâu đạo nghiệp giả: kiến tha tài bảo, thiết khởi tư tâm, kích

VIỆT

XÁM HỐI TỘI NGHIỆP CĂN THÂN

Rốc lòng xám hối, bọn chúng con bởi từ bao nhiêu kiếp tới nay, bỏ mất bản tâm, không biết chính đạo, đọa ba đường khổ, bởi sáu căn sai, trước chẳng xám hối sau khó kịp theo: Nghiệp căn thân là: Tinh chá huyết mẹ, giả hợp thành hình, năm tạng trăm thân, cùng nhau kết hợp, chấp là mình thực, quên mất pháp thân, vì sát đạo, dâm, thành ra ba nghiệp. Nghiệp sát sinh là: Thường làm tàn ác, không dạ từ nhân; tàn hại bốn loài biết đau nhất thể, Nhảm thương cố giết, tự làm sai người, hoặc vẽ bùa bèn, dùng cách yểm ác, hoặc dùng thuốc độc, làm hại sinh linh. Chỉ cố hại người, không hề thương vật. Hoặc đốt núi chằm, hoặc lấp khe suối. Cắm trái dương trời, thả cất xuýt muông, thấy nghe mừng thích, nghĩ ngợi tưởng làm, cử động xoay vần, đều là tội cả. Nghiệp trộm cắp là: Thấy tiền của người, lòng riêng ngòm ngợi

鎖開封。探囊胠篋。見佛常住。貪計滋生。奪作家貲。不驚神怒。匪但金玉。而致重愆。及至草針。亦成盜業。邪媠業者。心迷聲色。眼著鉛華。不顧廉貞。曲生私慾。或於淨地佛院僧堂。近事女男。共相調笑。弄花擲果。躑足拊肩。鑽穴踰墻。皆成媠業。如斯等罪。無量無邊。及至命終。入于地獄。男抱銅柱。女臥鐵床。萬劫方生。還遭罪報。若不懺悔。何以消除。今對佛前。悉皆懺悔。

懺悔已。志心歸命禮十方無上三寶。

HÀN

tỏa khai phong, thám nang khur níp. Kiến Phật thường trụ, tham kẻ tư sinh, đoạt tác gia si, bất kinh thân nộ. Phỉ dân kim ngọc, nhi chí trọng khiên. cập chí thảo châm, diệc thành đạo nghiệp. Tà dâm nghiệp giả : tâm mê thanh sắc, nhân chước duyên hoa, bất cố liêm trinh, khúc sinh tư dục. Hoặc ư tịnh địa. Phật viện tăng đường, cận sự nữ nam, cộng tương điều tiếu. Lộng hoa chịch quả, đập túc phụ kiên, toàn huyết du tường, giai thành dâm nghiệp. Như tư đẳng tội vô lượng vô biên. cập chí mệnh trung, nhập vu địa ngục. Nam bảo đồng trụ, nữ ngoại thiết sàng, vạn kiếp phương sinh, hoàn tao tội báo. Nhược bất sám hối, hà gĩ tiêu trừ. Kim đối Phật tiền, tất giai xám hối.

Xám hối gĩ chí tâm quy mệnh lễ thập phương vô thượng tam bảo.

VIỆT

đập khóa mở ngăn, sờ bao thố lúi. Thấy cửa nhà Phật, nôi tấm lòng tham, cướp làm của riêng, không e thân dận. Không những vàng ngọc, mới phạm tội to, ngọn cỏ cái kim, đều là nghiệp trộm. Nghiệp tà dâm là : Lòng mê thanh sắc, mắt đắm phần son, chẳng đoái nét trinh, những sinh tư dục. Hoặc ở nơi sạch, diện Phật phòng lảng, đưng trạm gái trai, cùng nhau đùa bỡn. Tung hoa ném quả, séo cẳng vỗ vai, khóet ngạch treo tường, đều thành dâm nghiệp. Những tội như thế, vô lượng vô biên, đến lúc chết rồi, xa vào địa ngục, trai ôm cột đồng, gái nằm dường sắt, muôn kiếp mới sinh, lại vương tội báo. Nếu không sám hối, sao được tiêu trừ, đối trước Phật đài, con xin sám hối.

Xám hối đoạn rốc lòng kinh lễ Tam - bảo mười phương.

志心勸請

勸請十方三世佛

及諸菩薩聖賢僧

廣開無量慈悲心

同證眾生登彼岸

勸請已志心歸命禮十方無上三寶

十五

志心隨喜

我今隨佛生歡喜

昏曉虔誠禮懺因

十地階梯願早登

菩提真心無退轉

隨喜已志心歸命禮十方無上三寶

志心廻向

HÁN

CHÍ TÂM KHUYẾN THỈNH

Khuyến thỉnh thập phương tam thể phật,
Cập chư bồ tát thánh hiền tăng.
Quảng khai vô lượng từ bi tâm,
Đồng chứng chúng sinh đẳng bỉ ngạn
Khuyến thỉnh gī chí tâm quy mệnh lễ thập
phương vô thượng tam bảo.

CHÍ TÂM TÙY HỖ

Ngã kim tùy Phật sinh hoan hỉ,
Hôn hiệu kiến thành lễ xám nhân.
Thập địa giai thể nguyện tảo đấng,
Bồ đề chân tâm vô thoái chuyển.
Tùy hỉ gī hí tâm quy mệnh lễ thập phương
vô thượng Tam bảo.

VIỆT

RỐC LÒNG KHUYẾN MỜI

Khuyến mời mười phương ba đời Phật,
Và các bồ tát thánh hiền tăng.
Mở rộng lòng từ bi vô cùng,
Độ cho chúng sinh sang bờ sông.
Khuyến mời đoạn rốc lòng kính lễ Tam-bảo mười
phương.

RỐC LÒNG TÙY HỖ

Con nay vui vẻ tin theo Phật,
Hôm mai thành kính xám tội xưa.
Bực thang thập-địa nguyện sớm qua.
Chân tâm bồ - đề không lùi xa.
Tùy hỷ đoạn rốc lòng kính lễ Tam-bảo mười phương.

我等廻心歸聖眾

殷勤投地禮慈尊

願將功德及群生

憑此勝因成正覺

廻向已志心歸命禮十方無上三寶

志心發願

十六 一願命根速成慧

二願體相變爲真

三願投崖求大法

四願赴火悟深因

五願焚軀酬佛力

六願敲髓報師恩

七願求頭終不惜

八願取目亦爲親

九願塗香無有喜

十願割肉不生嗔

HÁN

CHÍ TÂM HỒI HUỚNG

Ngã đẳng hồi tâm quy thánh chúng,
Ân cần đầu địa lễ từ tôn.
Nguyện tương công đức cấp quần sinh,
Bằng thủ thắng nhân thành chính giác.
Hồi hương gī chí tâm quy mệnh lễ Thập phương
vô thượng Tam bảo.

CHÍ TÂM PHÁT NGUYỆN

Nhất nguyện mệnh căn tốc thành tuệ,
Nhị nguyện thể tướng biến vi chân.
Tam nguyện đầu nhai cầu đại pháp,
Tứ nguyện phó hỏa ngộ thâm nhân.
Ngũ nguyện phần khu thù Phật lực,
Lục nguyện sao tủy báo sư ân
Thất nguyện cầu đầu chung bất tích,
Bát nguyện thủ mục diệt vi thân
Cửu nguyện đồ hương vô hữu hỉ.
Thập nguyện cát nhục bất sinh sân.

VIỆT

RỐC LÒNG HỒI HUỚNG

Chúng con hồi tâm quy đạo thánh,
Rập đầu cung kính đờ từ bi.
Nguyện đem phúc đờ cho quần sinh,
Nhờ nhân tốt ấy thành chính giác.
Hồi hương đờn kinh lễ iam bảo mười phương.

RỐC LÒNG PHÁT NGUYỆN

1. Nguyện Mệnh căn mau mau thành tuệ mệnh,
2. — Thể tướng này biến chính chân thân.
3. — Gieo đầu núi mong tâm phép lớn.
4. — Xuống hàm lửa thẩu hản nhân sâu.
5. — Đốt xác này đờn bù sức Phật,
6. — Đạp tủy ra báo đờ ơn thầy.
7. — Xin đầu cũng cho ngay chẳng tiếc,
8. — Khóel mắt ra vãn thích làm thân.
9. — Nhồi sáp thơm không phần vui thú.
10. — Cắt thịt đi chẳng có dạn hờn.

十一願生生無著愛
十二願世世離囂塵
發願已志心歸命禮十方無上三寶

此時無常偈

十七

萬籟聲沉後

三更鼓動初

子規啼切切

蝴蝶夢遠遠

甘混槐中蟻

翻爲水上魚

不能看月起

惟愛戀花居

迷失家千里

猶貪睡一餘

不知身是幻

蒙昧遇居諸

HÁN

Thập nhất nguyện sinh sinh vô chước ác,

Thập nhị nguyện thể thể lý hiêu trần.

Phát nguyện gī chí tâm quy mệnh lễ thập phương
vô thượng tam bảo.

THỦ THỜI VÔ THƯỜNG KỆ

Vạn lại thanh trầm hậu, Tam canh cổ động sơ.
Tử quy đề thiết thiết, Hồ điệp mộng cừ cừ.
Canh hõn hờ trung nghi. Phiên vi thủy thượng ngư.
Bất năng khan nguyệt khởi, Duy ái luyện hoa cư.
Mê thất thiên gia lý, Do tham thụ nhất dư.
Bất tri thân thị huyễn, Mông muội ngộ cư cư.

VIỆT

11. — Đòi đòi không ái ân chẳng chời,

12. — Kiếp kiếp xa những lối bụi trần.

Phát nguyện đoạn róc lòng kính lễ tam bảo mười
phương.

BÀI KỆ VÔ THƯỜNG

Muôn tiếng vừa yên lặng,
Canh ba trống mới hồi.
Quốc kêu đang thảm thiết,
Rác bươm vẫn miệt mài.
Kiến lẫn cây hòe mục,
Cá ngoi mặt nước bơi,
Không coi vàng trắng mọc,
Nhưng mển đóa hoa cười.
Lạc nhà xa ngàn dặm,
Rác ngủ vẫn tham hoài.
Chẳng biết thân là giả,
U mê suốt một đời.



後夜祝香

伏以斗杓北轉。河漢西傾。枕邊之蝶夢猶甜。樓上之
角聲將斷。苾荔眾華來梵席。薄伽前豫獻信香。是香
也。種從月裏移來。根向山中蟠據。標姿不俗。體質無
塵。遠卑吳國之雀頭。高冠桂林之龜甲。熟處豈容噴
火。飄時却藉慈風。殊非下品凡馨。直是上方異味。細
細駐遊絲而裊瑞。葱葱鬱佳氣以成祥。氤氳寶座之
前。縹緲珠薨之外。回頭尋識。光明當處。自然生覲面
聞熏。寂滅由茲。親證得。以今後夜。焚香供養。

HÁN

HẬU GIÀ CHÚC HƯƠNG

Phục gī:Đầu thược bắc truyền, hà hán tây khuynh. Chăm biên chi điệp mộng do kiểm, lâu thượng chi giốc thanh tương đoan. Bật sô chúng tụy lai phạm tịch, bạc già tiên giự hiển tín hương. Thị hương già : chủng tông nguyệt lý gi lai, căn hương sơn trung bản cứ. Phiêu tư bất tục, thể chất vô trần. Viên ty ngô quốc chi tước đầu, cao quán quế-lâm chi quy giáp. Nhiệt sứ khởi dung sân hỏa, phiêu thời khước tạ từ phong. Thù phi hạ phẩm phạm hình, chực thị thượng phương dị vị. Tể tể trụ du ty nhi niệu thụy, thông thông uất giai khí gī thành tởng Nhân uân bảo tọa chi tiên, phiêu riêu châu hoăng chi ngoại. Hồi đầu tâm thức, quang minh đương xứ tự nhiên sinh ; dịch diện văn huân. tịch giệt do tư thân chứng đắc, gī kim hậu già, phần hương cung dựng.

VIỆT

LỄ DÁNG HƯƠNG BUỔI QUÁ ĐÊM

Phục nghi : Chuôi sao quay bắc, sóng hàn về tây. Rắc bươm bên gối còn say, tiếng ốc trên lầu hồ rít. Sắp hàng tầng chúng tới pháp đàn, trước tượng Thế - Tôn dâng hương báu. Hương này giống ở cung giảng đem lại, dễ ầu trong núi quán quanh. Dáng màu khác tục, thể trất vô trần. Xa vượt tước-đầu nước Ngô nọ, cao hơn quy giáp rừng quế kia. Đốt lên tắt ngay lửa dạn, sóng ra nhờ chận gió từ. Nào phải giống thơm hạ phẩm. Thực là mùi tạ thượng phương. Mảnh khảnh như tơ lông khí đẹp, ngạt ngào mùi lốt hóa diêm lạnh. Nghi ngút trước nơi bảo tọa, lờ mờ ngoài chốn đêm châu. Quay đầu tìm kiếm quang minh nơi đó tự nhiên sinh; Thấy mặt ngát mùi, tịch giệt bởi dày thân chứng được. Nay buổi quá đêm, đốt hương cúng dâng.

獻香偈

沉水禪林香馥郁

旃檀慧苑舊栽培

戒刀削就聳山形

爇向心爐長供養

十九

獻花偈

心地開時誇爛熳

諸天雨處讓芬芳

枝枝朵朵獻佛前

億劫業風吹不落

啓白

敬啓。十方大覺。三世雄師。注甘露而濟群飢。握神珠而投諸暗。竊聞。虬催既五。鷄唱方三。玳筵之燭影消。

HÁN

HIỂN HƯƠNG KỆ

Châm thủy thuyền lâm hương phước úc,
Chiến đàn tuệ uyển cự tài bồi.
Giới đao trước trụ từng sơn hình,
Nhiệt hương tâm lộ tràng cung dựng.

HIỂN HOA KỆ

Tâm địa khai thời khoa lạn mạn.
Chư thiên vũ xứ nhượng phân phương.
Chi chi đóa đóa hiển Phật tiền.
Ưc kiếp nghiệp phong xuy bất lạc.

KHẢI BẠCH

Kính khải : Thập phương đại giác, Tam thể hùng
sư. Chú cam lộ nhi tế quần cơ, ác thần châu nhi đầu
chư ám. Thiết văn: Dận thôi kí ngũ, kê sớng phương
tam. Đại duyên chi chúc cảnh tiêu.

VIỆT

BÀI KỆ DÁNG HƯƠNG

*Hương này lấy ở rừng thuyền,
Trông trong tuệ uyển thiên nhiên ngạt ngào.
Đao giới vót hình núi cao,
Đốt lò lâm nguyện muôn châu cúng dàng.*

BÀI KỆ DÁNG HOA

*Hoa tâm nở màu lối tươi,
Mùi thơm sức nước hoa trời kềm xa.
Trước Phật xin dâng cả hoa,
Muôn thu gió nghiệp tha hồ chẳng lay.*

TÂU BẠCH

Kính tâu : Đại giác thập phương, hùng sư tam thể,
giọt cam lộ cứu khổ cơ cầu, cầm thần châu soi nơi tăm tối.
Chộm nghe: sáu kêu năm rạo, gà rục ba hồi. Bông đuốc liệt
mỏi hồ tàn hết,...

殘。銀漢之星躔滅沒。蝴蝶翻回於世夢。捕牢撞破於
天陰。淡蟾半入碧山頭。紅日未生滄海面。古壁頻催
蛩韻。御街初動馬蹄。城頭繚繞淡寒煙。天外霏微迷
曉露。適羽客朝真之際。當緇流行道之時。千家萬室
門未開。一夜六時功已就。忙忙世路。擾擾群生。雖驚
當夜伏枕眠。未醒終身開眼睡。諸佛子。若縱終宵諸
欲樂。便教徹曉一心昏。致此羈縻一生。由於昏散二
字。爲你直開一線道。將來畱與作家看。當知人命難
常。勿放此時蹉過。管取眼前淨土。認來心裏弥陀。若

HÁN

tàn. ngân hán chí tinh chiến giệt một. Hồ điệp phiên hồi ư thể mộng, bồ lao chàng phá ư thiên âm. Đạm thiêm bán nhập bích sơn đầu. hồng nhật vị sinh thương hải diện. Cổ bích tần thôi cung vận. ngư nhai sơ động mã đề. Thành đầu liệu nhiều đạm hàn yên, thiên ngoại phi vi mê hiệu lộ. Thích vũ khách triều chân chi tề, dương chuy lưu hành đạo chi thời. Thiên gia vạn thất môn vị khai, nhất gia lục thời công gī tự Mang mạng thể lộ, nhiều nhiều quần sinh. Tuy kinh dương gia phục chằm miên, vị tỉnh chung thân khai nhân thụ. Chư Phật tử: nhược tưng chung tiêu chư dục lạc, tiện giáo chiệt hiệu nhất tâm hôn. Chí thử cơ my nhất sinh, do ư hôn tán nhị tự Vi nễ chực khai nhất tuyến đạo, tương lai lưu giữ tác gia khan. Dương tri nhân mệnh nan thường, vật phóng thử thời sai quá. Quán thủ nhân tiên tịnh-độ, nhận lai tâm lý Di Đà. Nhược.....

VIỆT

...bóng sao ngân hán đã lặn rồi. Rắc điệp lại quay về thể mộng, tiếng chuông khua lán chốn âm thầm. Trăng mờ nửa ngậm vành non biếc, trời đỏ chưa nhô mặt bẽ xanh. tiếng sáo tưng cổ gắp kêu, vó ngựa đường quai mới động. Đầu thành mịt mù khói nhạt bay, ngoài trời lả tả móc xóm lỏa. Chính là lúc đạo sĩ triều chân, vừa giữa buổi lãng già hành đạo, Nghìn nhà muôn họ cửa còn đóng, một đêm sáu rạo công đã thành. Đường thẽ mịt mùng, quần sinh lất tả. Tuy kinh rắc ngữ ôm gói nằm, chưa tỉnh tron đời mở mắt giậu. Các con Phật ơi nếu cứ xuốt đêm chơi tưng tử, thì thấy trọn ngày tâm tối tăm. Đến nỗi chẳng chỏi một đời, đều do vắn vơ hai chữ. Vì người chỉ mở tia sáng soi, để lại sau này mà ư xét. Nên biết mệnh người vô thường, chớ để lúc này lỡ mất. Phải tìm tịnh-độ ngay trước mắt, phải nhận Di-Đà ở trong lòng.

能快下承當。便得箇中顯現。但某甲等。謹想斯時。以
爲後夜之禮。

懺悔意根罪。

志心懺悔。臣某等。自從無始無量劫來。失却本心。罔
知正道。墮三塗苦。由六根非。若不仍前。難追悔後。
三
意根罪者。攀緣念慮。無暫時休。繫著情塵。封心執
相。如蠶作繭。再縛再纏。如蛾赴燈。自燒自爛。昏迷
不覺。顛倒妄生。憊亂寸心。皆由三毒。慳貪罪者。陰
謀嫉妬。恠惜蒙求。本十利千。猶爲未足。財如川積。

HÁN

năng khoái hạ thừa đương, tiện đắc cá chung
hiển hiện. Đăn mỗ giáp đẳng, cần tướng tư thời,
gī vi hậu gia chi lễ.

XÁM HỐI Ý CẦN TỘI

Chí tâm xám hối, thần mỗ đẳng, tự tông vô thủy
vô lượng kiếp lai, thất khước bản tâm, vông tri
chánh đạo, đọa tam đồ khổ, do lục căn phi. Nhược
bất xám tiên, nan chuy hối hậu. Ý cần tội giả : phàn
duyên niệm lự, vô tạm thời hưu, hệ chước tình trần
phong tâm chấp tướng. Như tâm tác kiến, tái phược
tái chiền ; như nga phó đẳng, tự thiên tự lạn Hôn
mê bất giác, điên đảo vong sinh ; não loạn thốn tâm,
giai do tam độc. Khan tham tội giả : âm mưu tạt
đổ, lạn tích mông cầu, bản thập lợi thiên, do vi vị
túc ; Tài như xuyên tích....

VIỆT

Nếu hay đả đàng nhận ngay, liền được hiển hiện
luôn đó. Vậy bọn chúng con, kính tướng bây giờ, làm lễ
quá đem.

XÁM HỐI NGHIỆP CẦN Ý

Rốc lòng xám hối, bọn chúng con từ bao nhiêu kiếp
lời nay, bỏ mất bản tâm, không biết chính đạo, đọa ba
đường khổ, bởi sáu căn sai. Trước chẳng xám hối, sau khó
kịp theo. Nghiệp cần ý là : nghĩ vợ nghĩ vắn, không lúc nào
dừng, mắc mui tình trần, lấp tâm chấp tướng. Như tầm
kéo kén, càng buộc càng bền như nga (con thiêu thân) vào
đèn, tự thiêu tự đốt. Tội tâm không tỉnh, nghiêng ngửa
sinh sống, khuấy rối lác lỏng, đều do tam độc : Tội keo
tham là : mưu ngầm ghen ghét, keo cùi vợ cào, mười vốn
nghìn lời, còn cho chưa đủ, tiền như nước chứa,...

心似漏卮。隨灌隨空。故言未滿。粟紅貫腐。不濟群
寒。綺疊羅堆。何曾振貸。得人數百。未說爲多。損已
一文。翻成大耗。上自珍寶。下至絲麻。庫實藏盈。未
嘗布施。諸種種事。晝度夜思。役思勞神。盡從貪業。
嗔怒罪者。貪根爲本。嗔火自焚。怒目厲聲。焚和損
氣。非惟俗輩。乃至僧流。經論干戈。互相攻擊。毀及
師長。罵至爺娘。忍草萎黃。毒焰猛熾。發言傷物。吐
語害人。不念佛慈。不遵律禁。談禪似聖。對境如愚。
雖作空門。未成無我。如木生火。火發自燒。如此前

HÁN

...tâm tự lậu chi Tùy quán tùy không, cố ngôn vị mãn. Túc hồng quán hủ, bất tể quán hàn; Ý điệp la đôi, hà tăng chần thái. Đắc nhân sở bách, vị thuyết vi đa; tôn kỉ nhất văn, phiên thành đại háo. Thượng tự chân bảo, hạ chí ti ma, khổ thực tàng doanh, vị thường bố thí. Chư chủng chủng sự, chú đặc gia tư. Dịch tứ lao thần, tận tông tham nghiệp. Sân nô tội giả, tham căn vi bản, sân hỏa tự phần. Nô mục lệ thanh, phần hòa tôn khí. Phi duy tục bồi, nãi chí tăng lưu. Kinh luận can qua hõ tương công kích. Hủy cập sư trưởng, mạ chí gia nương. Nhân thảo nuy hoàng, độc diêm mãnh sí. Phát ngôn thương vật, thổ ngữ hại nhân, bất niệm Phật từ, bất tuân luật cấm. Đàm thuyên tự thánh, đối cảnh như ngu. Tuy tác không môn, vị thành vô ngã. Như mộc sinh hỏa, hỏa phát tự thiêu, như thử tiên....

VIỆT

lòng tựa chén giò. Giọt vào lại hết, nên nói chưa đầy. Tiền mục thóc vàng, không cứu đói rét, lượt trồng là sục, nào có giúp cho. Được người mấy trăm, chưa nói là nhiều; hại mình một đồng, làm như hao lớn. Trên từ của quý, dưới đến tơ gai, kho đụn chắt đầy, chưa từng bố thí. Biết bao nhiêu sự, ngày tinh đêm lo, khổ ừ lao thần, đều theo tham nghiệp. Tội sản nô là :lấy tham làm gốc, lửa sản bốc ngay, quắc mắt quát to, đổ thương hòa khí; Không những kể tục, cả đến chúng tăng. Kinh luận bàn pha, cùng nhau công kích. Trẻ cả sư trưởng, nhểc đến mẹ cha. Héo lá úa cành, nồng nàn lửa độc, buông lời thương vật, cắt liếng hại người. Không nghĩ từ bi, không theo luật cấm. Bàn xuống tựa thánh tới cảnh như ngu. Dầu ở cửa không, chưa thành vô ngã. Như cây sinh lửa, lửa cháy đốt cây, những lời như thế,...

十三
愆。皆由嗔業。愚癡罪者。性根頑鈍。意識昏蒙。不別
尊卑。不分善惡。殺熊斷臂。斫樹傷身。罵佛招殃。唾
天濕面。忘恩忘德。背義背仁。不省不思。皆愚癡業。
如斯等罪。最重最深。及至命終。墮于地獄。經億千
劫。方得受生。縱得受生。還遭頑報。若不懺悔。何以
消除。今對佛前。悉皆懺悔。

懺悔已志心歸命禮十方無上三寶

志心勸請

勸請十方三世佛

及諸菩薩聖賢僧

HÁN

khiên, giai do sân nghiệp. Ngu si tội giả, tính căn ngoan độn, ý thức hôn mê. Bất biệt tôn ty, bất phân thiện ác. Sát hùng đoạn tỳ, xâm thụ thương thân. Mạ Phật chiêu ương, thóa thiên thấp diện. Vong ân vong đức, bội nghĩa bội nhân ; Bất tỉnh bất tư, giai ngu si nghiệp. Như tư đẳng tội, tối trọng tối thâm, cập chi mệnh chung, dọa vu địa ngục, kinh úc thiên kiếp, phương đắc thụ sinh. Túng đắc thụ sinh, hoàn tao ngoan báo. Nhược bất xám hối, hà gì tiêu trừ. Kim đời Phật tiền, tất giai xám hối.

Xám hối gì chí tâm quy mệnh lễ thập phương vô thượng tam bảo.

CHỈ TÂM KHUYẾN THỈNH

Khuyến thỉnh thập phương tam thể Phật,
Cập chư bồ tát thánh hiền tăng.

VIỆT

đều bởi nghiệp sân. Tội ngu si là : Tính căn ngoan độn, ý thức tối tăm. Không biết tôn ti, không chia thiện ác. Giết gấu gây tay, chặt cây đau xác. Nhiếp Phật thành tai nhờ trời ướt mặt, quên ơn quên đức, bội nghĩa bội nhân, không xét không hay, đều vì si nghiệp. Những tội như thế, rất nặng rất sâu, đến khi chết rồi, dọa vào địa ngục. Trái ngàn ức kiếp mới được thác sinh, dù được thác sinh, bị báo ngoan ác. Nếu chẳng xám hối, sao được tiêu trừ. Đời trước Phật nay, đều xám hối cả.

Xám hối đoạn róc lòng kinh lễ tam bảo mười phương.

RÓC LÒNG KHUYẾN MỜI

Khuyến mời mười phương ba đời Phật,
Và các bồ tát thánh hiền tăng.

廣開無量慈悲心。

同證眾生登彼岸。

勸請已志心皈命禮十方無上三寶。

志心隨喜

我今隨佛生歡喜。

昏曉虔誠禮懺因。

十地階梯願早登。

菩提真心無退轉。

隨喜已志心皈命禮十方無上三寶。

志心廻向

我等回心歸聖眾。

愍勤投地禮慈尊。

願將功德及群生。

憑此勝因成正覺。

Quảng khai vô lượng từ bi tâm.

Đồng chứng chúng sinh dăng bỉ ngạn
Khuyến thỉnh gī chí tâm quy mệnh lễ thập
phương vô thượng tam bảo.

CHÍ TÂM TÙY HỖ

Ngã kim tùy Phật sinh hoan hỷ,
Hôn hiệu kiên thành lễ xá nhân.
Thập địa giai thể nguyện tảo đặng,
Bồ đề chân tâm vô thoái truyền.

Tùy hỷ gī chí tâm quy mệnh lễ thập phương
vô thượng Tam bảo.

CHÍ TÂM HỒI HƯỚNG

Ngã đặng hồi tâm quy thánh chúng,
Ăn cần dầu địa lễ từ tôn.
Nguyện tương công đức cập quần sinh,
Bằng thử thắng nhân thành chính giác.

VIỆT

Mở rộng lòng từ bi vô cùng,
Độ cho chúng sinh sang bờ sông.

Khuyến mời đoạn rốc lòng kính lễ Tam-bảo mười
phương.

RỐC LÒNG TÙY HỖ

Con nay vui vẻ tin theo Phật,
Hôm mai thành kính xá tội xưa,
Bực thang thập-địa nguyện sớm qua,
Chân làm bồ - đề không lùi xa.

Tùy hỷ đoạn rốc lòng kính lễ Tam-bảo mười phương.

RỐC LÒNG HỒI HƯỚNG

Chúng con hồi tâm quy đạo thánh,
Rập đầu cung kính đức từ bi.
Nguyện đem phúc đức cho quần sinh,
Nhờ nhân tốt ấy thành chính giác.

遇向已志心歸命禮十方無上三寶

志心發願

一願靈源常湛寂

二願藏識絕攀緣

三願疑團俱破碎

四願定月永團圓

五願法塵忘起滅

六願愛網離拘牽

七願思惟行十地

八願諦聽捨三天

九願心猿休掉臂

十願意馬息揚鞭

十一願寬懷諸佛教

十二願適興祖師禪

發願已志心歸命禮十方無上三寶

HÁN

Hồi hương gī chí tâm quy mệnh lễ Thập phương
vô thượng Tam bảo.

CHÍ TÂM PHÁT NGUYỆN

Nhất nguyện linh nguyên thường trạm tịch
Nhị nguyện tạng thức tuyệt phân duyên.
Tam nguyện nghi đoàn câu phá toái,
Tứ nguyện định nguyệt vĩnh đoàn viên.
Ngũ nguyện pháp trần vong khởi giệt,
Lục nguyện ái vọng lý câu khiên.
Thất nguyện tư duy hành thập địa.
Bát nguyện đế thính xả tam thiên.
Cửu nguyện tâm viên hưu chạo tỹ,
Thập nguyện ý mã tức dương tiên.
Thập nhất nguyện khoan hoài chư Phật giáo,
Thập nhị nguyện thích hứng tô sư thuyên.

Phát nguyện gī chí tâm quy mệnh thập phương
vô thượng Tam bảo.

VIỆT

Hồi hương đoạn kinh lễ Tam bảo mười phương.

RỐC LÒNG PHÁT NGUYỆN

1. Nguyện Nguồn linh thường một màu trong vắt,
2. — Tạng thức kia hết đất lân la.
3. — Mỗi ngờ vực phá ra tan tác,
4. — Trăng định soi thường được đoàn viên.
5. — Pháp trần lặng không lên không giệt,
6. — Lưới ái ân rất tuyệt rặng co.
7. — Ngồi thập địa toan lo cho được,
8. — Cõi tam thiên thấu thực bỏ ngay.
9. — Tâm viên hết rờ tay lên nữa,
10. — Ý mã không phải lựa giây cương.
11. — Lòng vui vẻ theo gương Phật-giáo,
12. — Tinh thích ra thâm đạo tham thuyên.

Phát nguyện đoạn kinh lễ tam-bảo mười phương.

此時無常偈

法鼓擊回浮世夢

梵鐘撞破大家聲

猶貪比首眠甜黑

不管東。顏日照紅。

長夜漫漫時有旦

具途默默路難通。

二十六

今朝若不勤行道

他日那逢黃面公。

太宗皇帝勸眾偈

生老病死

理之常然

欲求解脫

解縛牽纏

迷而求佛

惑而求禪

禪也。下求

杜。口忘言

太宗皇帝御製課虛集卷下完

HÁN

THỦ THỜI VÔ THƯỜNG KỆ

Pháp cổ kích hồi phù thể mộng,
Phạm chung chàng phá đại gia thanh.
Do tham hắc thủ miên kiếm hắc,
Bất quản đông nhan nhật chiếu hồng.
Tràng giả man man thời hữu đán.
Minh đồ mặc mặc lộ nan thông.
Kim chiêu nhược bất khuyến hành đạo,
Tha nhật na phùng hoàng diện công.

THÁI-TÔN HOÀNG ĐỂ KHUYẾN CHỨNG KỆ

Sinh lão bệnh tử, Lý chi thường nhiên
Dục cầu giải thoát, Giải phọc khiên chiến.
Mê nhi cầu Phật, Hoặc nhi cầu thuyên
Thuyên giả bất cầu, Đổ khẩu vong ngôn.
Thái-Tôn hoàng đế ngự chế Khóa - Hư tập quyền
hạ hoàn.

VIỆT

BÀI KỆ VÔ THƯỜNG

Trống pháp rạo tan phù thể mộng,
Chuông chùa khua động khắp gần xa.
Vấn ham rắc ngũ đang mài miệt,
Chẳng quản vàng đồng đã chói lò.
Răng rắc đêm trường còn có sáng,
Mật mù lối quý khó tìm ra.
Nay không cố gắng công tu đạo,
Ngày khác làm sao gặp Phật Đà.

BÀI KỆ KHUYẾN CÁ MỌI NGƯỜI

Sinh, già, ốm, chết, Lễ thường tự nhiên.
Muốn cầu giải thoát, Giải càng lạt rớt ren.
Mê mà cầu Phật Hoặc mà cầu thuyên.
Thuyên không cầu nữa, Ngậm miệng ngồi yên.

HẾT

MẤY LỜI CẢM KÍCH SAU KHI DỊCH HẾT BỘ KHÓA - HƯ

Tôi không phải nói, các bậc thiện tri-thức cũng rõ rằng bộ Khóa Hư này nguyên văn thực là uyên thâm cổ áo, càng đọc càng thấy mình kém cổ nhân tài học kiến thức hơn đời, muốn tán thán không biết tán thán thế nào cho hết cái hay cái đẹp ở trong kinh được, chỉ eó thể lấy bốn chữ «bất khả tư nghị» mà tán thán thôi. Một bộ sách «bất khả tư nghị» mà tôi đem dịch ra quốc văn, cũng tự biết mình là không biết tự lượng lắm. Nhưng : « của quý cứ để giấu kín một nơi thì đánh tâm sao đặng . . . vì thế cho nên ngày xưa có người vì tiếc hòn ngọc ở trong đá mà cam tâm chịu đủ nỗi khổ để làm cho hòn ngọc bầu ấy được ra đời. Tôi không biết tự lượng, cũng có chút lòng mong mỏi như thế, mong mỏi vào các bậc tài cao học rộng, đem tài nhả ngọc phun châu ra mà chau chuốt lại cho đến chốn «Bách bích vô hà» ấy là một điều chi nguyện của chúng tôi vậy.

A Di Đà Phật

(Sau này có dịp tốt, tôi sẽ có một thiên tổng luận và tóm tắt lấy những đại ý trong bản sách này cho dễ hiểu hơn).

KINH SÁCH ĐÃ IN

Kinh Dược - Sư	0\$40
Kinh Di - Đà	0. 30
Kinh Tứ Thập Nhị Chương	0. 10
Kinh Di - Giáo (lời di-chức của Phật, xem bộ này mới rõ đạo Phật)	0. 30
Chiếc-Thuyền Tể-Độ (Chỉ rõ phép tu Tịnh - độ)	0. 30
Sự-Tích Phật-Tổ	0. 10
Đại-Bi Tâm-Sám	0. 10
Thập-Ân-Kinh	0. 10
Tây-Du Ký (dẫn kinh phê bình chuyện) tám tập trọn bộ, mỗi tập	0. 30

MỚI IN XONG

Long-Thư Tịnh-Độ (Tại-gia xuất-gia ai cũng phải coi bộ này như khuôn vàng thước ngọc) toàn tập **1\$00**

Các kinh đều in cả chữ nho và quốc ngữ đối chiếu, tụng niệm rất tiện.

Lại có điệp bồ-đề cho các đàn quy, in hai mùi rất đẹp. giá **0\$10**

Thơ và mandal xin đề :

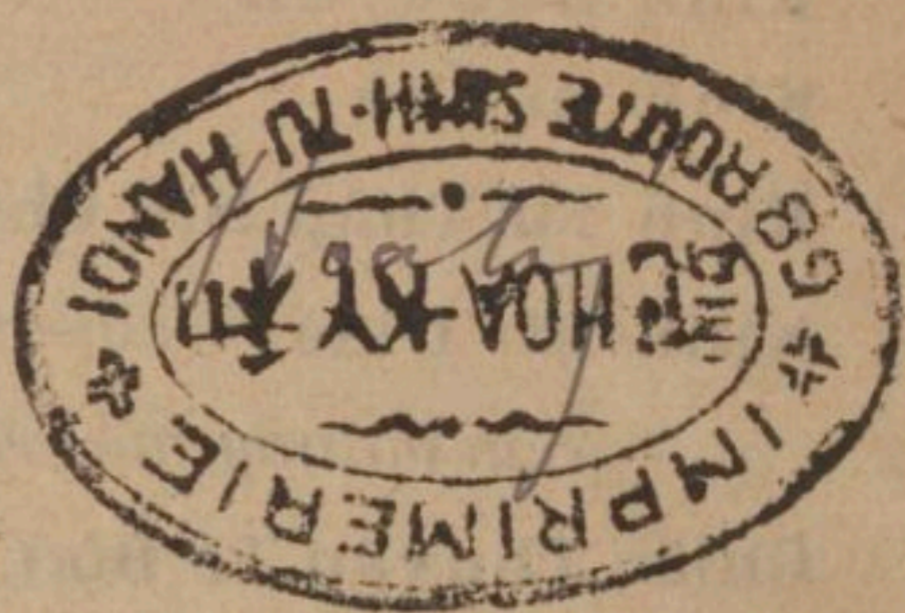
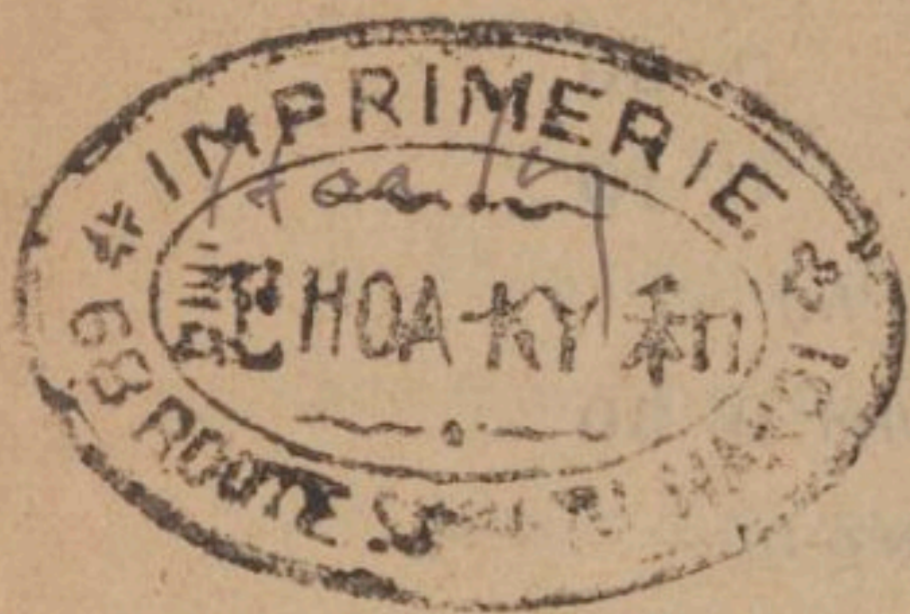
M. NGUYỄN - HỮU - KHA

N° 36 Route Sinh Từ -- Hanoi



Dépôt légal

Cent exemplaires



SÁCH ĐÃ XUẤT-BẢN

1 Tây-Du-Ký

Phê-bình theo tâm-lý-học và triết-học

Mỗi hồi đều đem nghĩa kinh mà giải nghĩa chuyện.

Từ lúc mới tu cho tới thành đạo, biến hóa hình dung như vach tổ con đường bồ-đề. Xem hết bộ này tôn chỉ đạo Phật, mười phần đã rõ năm sáu. Mỗi tuần lễ ra một số, giá 3 xu, mười số đóng thành một tập giá 3 hào,

2 BÀ LANG NHÀ

Vấn-đề phụ-nữ

Đủ phép vệ-sinh từ lúc mới có thai cho chí lúc già, đủ bài thuốc chữa cam, sài, thai sản. Mỗi tháng ra một quyển giá 1 hào, Độ 15 quyển thì trọn bộ,

3 LUÂN-LÝ NHÀ PHẬT

Thuyết riêng cho phái tại-gia thuần túy cực-điểm, không biết thế nào mà kéo ngại nữa, giá mỗi quyển 3 xu,

SÁCH SẴP XUẤT-BẢN

KINH DI BÀ DIỄN ÂM

In cả chữ nho, âm nghĩa đối-chiếu, dưới có một bài diễn ra lục bát của cụ tổ Phúc-điền, xem rất dễ hiểu dễ thuộc, giá 3 hào, một quyển trọn bộ.

Thư và mandat xin gửi cho : M, Nguyễn-hữu-Kha N^o 68
Route Sinh-lữ Hanoi.

課

虛

越南禪學叢書

卷三

和記印館出版